

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng năm 2014; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật Xây dựng năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 40/2020/NĐ-CP ngày 04/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/6/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 155/NQ-HĐND ngày 04/4/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quyết định chủ trương đầu tư dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh: số 4528/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình; số 1543/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công, dự toán và chỉ dẫn kỹ thuật công trình; số 4593/QĐ-UBND ngày 27/10/2020 về việc điều chỉnh tổng dự toán công trình Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân;

Theo đề nghị của Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 3588/TTr-SGTVT ngày 20/6/2024 về việc điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân (kèm theo Báo cáo thẩm định số 3641/SGTVT-TĐKHKT ngày 24/6/2024)

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình: Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân với những nội dung chủ yếu sau:

1. Khái quát về dự án

- Dự án Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 với quy mô xây dựng mới 5,2km đạt tiêu chuẩn đường cấp IV đồng bằng (theo TCVN 4054-2005). Tốc độ thiết kế $V_{tk}=60\text{km/h}$; tổng mức đầu tư là **316.878.000.000 đồng** (Ba trăm mười sáu tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu đồng).

Trong đó:

+ Chi phí bồi thường GPMB:	63.391.740.000	đồng;
+ Chi phí xây dựng:	201.289.645.000	đồng;
+ Chi phí quản lý dự án:	2.380.342.000	đồng;
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	9.103.662.000	đồng;
+ Chi phí khác:	11.055.810.000	đồng;
+ Chi phí dự phòng:	29.656.801.000	đồng.

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh đầu tư theo kế hoạch (trong đó, giai đoạn 2019 - 2020, ngân sách tỉnh bố trí từ nguồn thu tiền sử dụng đất, nguồn tăng thu... khoảng 30 tỷ đồng; phần vốn còn thiếu sẽ bố trí từ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025); UBND huyện Thọ Xuân chịu trách nhiệm huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện hoàn thành bước lập dự án và hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng (khoảng 40 tỷ đồng).

- Thời gian thực hiện: Không quá 5 năm (từ năm 2019 - 2023).

- Tình hình triển khai thực hiện:

+ Về công tác giải phóng mặt bằng: Đã cơ bản hoàn thành, còn lại 06 hộ/50m thuộc phạm vi nút giao đầu tuyến Km0+00 đang triển khai thực hiện, dự kiến hoàn thành xong trước ngày 31/12/2024, do phải xây dựng khu tái định cư.

+ Về tình hình triển khai thi công: Đến nay, dự án đã thi công hoàn thành các hạng mục: Nền đường, móng cấp phối đá dăm, thảm bê tông nhựa mặt đường với tổng chiều dài 5,0/5,2km; hệ thống thoát nước ngang, dọc, hào kỹ thuật; 04/04 cầu (cầu Ba Lãng, cầu Chi Giang, cầu Tiêu Thủy, cầu Suối Rào); lát vỉa hè đoạn từ Km0+050 - Km1+400; điện chiếu sáng đoạn từ Km0+050 - Km5+00. Đang triển khai thi công nút giao cuối tuyến Km5+200 (thuộc địa phận xã Xuân Sinh).

2. Lý do điều chỉnh

Do chưa lường hết được các biến động trong quá trình GPMB (tăng giá đất, tăng diện tích đất ở, tăng chi phí bồi thường tài sản vật kiến trúc....) nên chi phí GPMB của dự án thực tế tăng so với chi phí GPMB trong tổng mức đầu tư được phê duyệt. Đồng thời trong quá trình triển khai thực hiện dự án, do khó khăn trong công tác GPMB và phải điều chỉnh bổ sung một số hạng mục để phù hợp với tình hình thực tế, nên đến nay dự án chưa thể thi công hoàn thành theo thời gian được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 (từ năm 2019 - 2023). Vì vậy, để dự án triển khai thực hiện theo quy định thì việc điều chỉnh dự án (điều chỉnh cơ cấu khoản mục trong tổng mức đầu tư do điều chỉnh tăng chi phí bồi thường GPMB; điều chỉnh thời gian thực hiện) là phù hợp và cần thiết.

3. Tổng mức đầu tư sau điều chỉnh (sau khi điều chỉnh các khoản mục chi phí): **316.878.000.000 đồng** (*Ba trăm mười sáu tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu đồng*); cụ thể như sau:

- Chi phí bồi thường GPMB:	109.000.000.000 đồng;
- Chi phí xây dựng:	191.287.965.000 đồng;
- Chi phí Quản lý dự án:	2.262.067.000 đồng;
- Chi phí Tư vấn đầu tư xây dựng:	7.098.570.000 đồng;
- Chi phí khác:	2.387.963.000 đồng;
- Chi phí Dự phòng:	4.841.435.000 đồng.

(Chi tiết có phụ lục kèm theo).

4. Điều chỉnh thời gian thực hiện dự án: Từ “*Không quá 5 năm (từ năm 2019-2023)*” thành “*Hoàn thành trong tháng 6 năm 2025*”.

5. Nội dung khác: Giữ nguyên theo Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Đồng ý chủ trương điều chỉnh thời gian thực hiện hợp đồng gói thầu số 07: Thi công xây dựng công trình (bao gồm chi phí bảo hiểm công trình và chi phí hoàn trả đường công vụ ngoại tuyến phục vụ thi công); gói thầu số 08: Tư vấn giám sát thi công xây dựng của dự án Tuyến đường từ thị trấn Thọ Xuân đi Khu đô thị Lam Sơn - Sao Vàng, huyện Thọ Xuân.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

- UBND huyện Thọ Xuân căn cứ thời gian thực hiện dự án được phê duyệt, tính toán cụ thể thời gian chậm tiến độ do nguyên nhân khách quan (chậm bàn giao mặt bằng) và thời gian cần thiết thực hiện phần khối lượng còn lại của dự án để quyết định thời gian hoàn thành gói thầu (thời gian gia hạn hợp đồng) làm cơ sở điều chỉnh tiến độ thực hiện của gói thầu số 07 và gói thầu số 08; đảm bảo

hoàn thành toàn bộ dự án không vượt quá thời gian được gia hạn nêu trên (tháng 6/2025); chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về quyết định của mình.

- UBND huyện Thọ Xuân, Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật và Chủ tịch UBND tỉnh về nội dung số liệu, hồ sơ điều chỉnh dự án trình thẩm định, phê duyệt.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4-QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN (V).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Mai Xuân Liêm

PHỤ LỤC: BẢNG TỔNG HỢP ĐIỀU CHỈNH CƠ CẤU TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

DỰ ÁN: TUYỂN ĐƯỜNG ĐƯỜNG TỪ THỊ TRẤN THỌ XUÂN ĐI KHU ĐÔ THỊ LAM SƠN - SAO VÀNG, HUYỆN THỌ XUÂN

Đơn vị: Đồng

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch
I	Chi phí bồi thường GPMB		63.391.740.000	109.000.000.000	45.608.260.000
II	Chi phí xây dựng và thiết bị	Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân	201.289.645.000	191.287.965.000	-10.001.680.000
III	Chi phí quản lý dự án	1.626% x0,8x 173.898.150.000	2.380.342.000	2.262.067.000	-118.275.000
IV	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng		9.103.662.000	7.098.570.000	-2.005.092.000
1	Chi phí khảo sát, lập báo cáo NCKT	Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân	1.544.045.000	1.420.722.000	-123.323.000
2	Chi phí khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán	Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	2.983.324.000	2.639.719.000	-343.605.000
3	Chi phí thẩm tra thiết kế và dự toán		280.348.000	280.350.000	2.000
4	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT của dự án				
4.1	Gói khảo sát, lập báo cáo NCKT	Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 26/4/20019 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân		11.928.000	
4.2	Gói khảo sát, thiết kế BVTC và dự toán	Quyết định số 192b/QĐ-UBND ngày 11/02/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân	434.208.000	8.571.000	-270.291.000
4.3	Các gói thầu còn lại của dự án	Quyết định số 847/QĐ-UBND ngày 07/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân		143.418.000	
5	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 20/5/2020 của UBND huyện Thọ Xuân	2.711.737.000	1.902.342.000	-809.395.000

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch
6	Chi phí thẩm tra an toàn giao thông	Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	150.000.000	150.000.000	-
7	Chi phí lập thiết kế và cắm cọc GPMB	Quyết định số 3228/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân	250.000.000	250.000.000	-
8	Chi phí kiểm định chất lượng	Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân	200.000.000	-	-200.000.000
9	Chi phí giám sát đánh giá dự án		150.000.000	-	-150.000.000
10	Chi phí lập kế hoạch bảo vệ môi trường	Quyết định số 435b/QĐ-UBND ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân	400.000.000	242.739.000	-157.261.000
11	Lập nhiệm vụ khảo sát bước lập thiết kế BVIC	Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	-	20.693.000	20.693.000
12	Chi phí giám sát công tác khảo sát bước lập thiết kế BVTC		-	28.088.000	28.088.000
V	Chi phí khác		11.055.810.000	2.387.963.000	-8.667.847.000
1	Chi phí thẩm định dự án đầu tư	Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 31/10/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	21.051.000	21.051.000	-
2	Chi phí thẩm định thiết kế bản vẽ thi công	Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	82.421.000	35.769.000	-46.652.000
3	Chi phí thẩm định dự toán		79.072.000	35.374.000	-43.698.000
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của UBND huyện Thọ Xuân	707.919.000	278.853.000	-429.066.000

STT	Hạng mục chi phí	Phương pháp xác định	Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 31/10/2019	Tổng mức đầu tư điều chỉnh	Chênh lệch
5	Chi phí kiểm toán		1.073.478.000	836.558.000	-236.920.000
6	Chi phí bảo hiểm công trình	Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	4.574.765.000	487.144.000	-4.087.621.000
7	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu của dự án		108.552.000	50.000.000	-58.552.000
8	Chi phí thẩm định kết quả đấu thầu		108.552.000	50.000.000	-58.552.000
9	Chi phí rà phá bom mìn	Quyết định số 959/QĐ-UBND ngày 29/5/2020 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân	200.000.000	364.952.000	164.952.000
10	Chi phí kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Quyết định số 1543/QĐ-UBND ngày 06/5/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa	100.000.000	100.000.000	-
11	Chi phí nghiệm thu đóng điện	Quyết định số 3362/QĐ-UBND ngày 14/6/2024 của Chủ tịch UBND huyện Thọ Xuân	-	128.262.000	128.262.000
12	Chi phí hoàn trả đường phục vụ thi công		4.000.000.000	-	-4.000.000.000
VI	Chi phí dự phòng		29.656.801.000	4.841.435.000	-24.815.366.000
Tổng mức đầu tư			316.878.000.000	316.878.000.000	0